CTCP VSC Green Logistics (HNX: GIC)

FireAnt

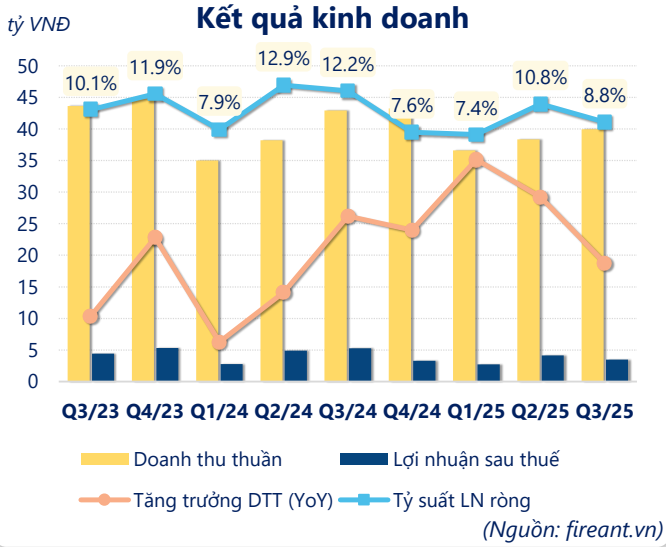
Ngày 30/09/2025	15,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.7%	**5.4%**	**-1.3%**

ROE — Q3/25: **5.6%** | +/- YoY: ▼ 2.1%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	40.0 tỷ VNĐ	▲ 1.60 ▲ 4.1%	▼ 2.90 ▼ 6.9%
LN gộp	17.8 tỷ VNĐ	▲ 0.40 ▲ 2.2%	▼ 0.30 ▼ 1.7%
LN thuần	3.99 tỷ VNĐ	▼ 0.63 ▼ 13.7%	▼ 1.78 ▼ 30.9%
LN sau thuế	3.50 tỷ VNĐ	▼ 0.64 ▼ 15.4%	▼ 1.75 ▼ 33.3%

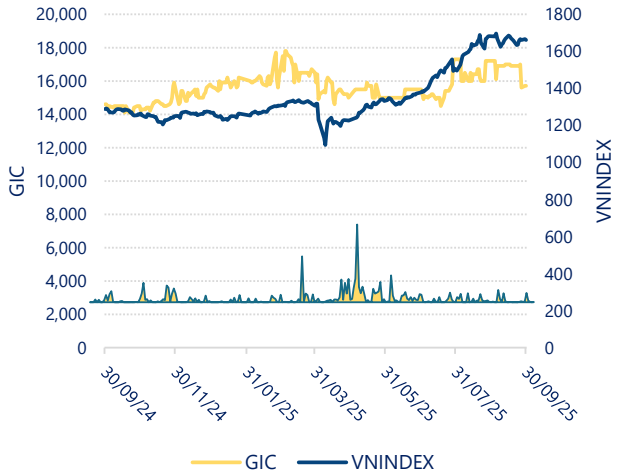
	9T 2025	YoY
DT thuần	115 tỷ VNĐ	▼ 1.00 ▼ 1.0%
LN gộp	49.0 tỷ VNĐ	▲ 1.00 ▲ 2.1%
LN thuần	11.7 tỷ VNĐ	▼ 2.30 ▼ 16.6%
LN sau thuế	10.3 tỷ VNĐ	▼ 2.60 ▼ 20.1%

Kết quả kinh doanh



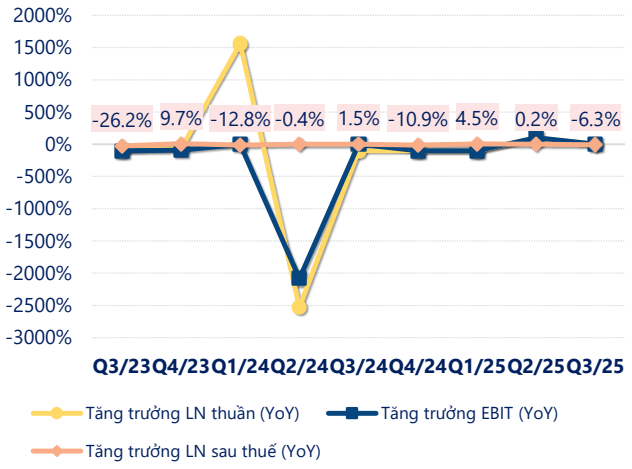
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



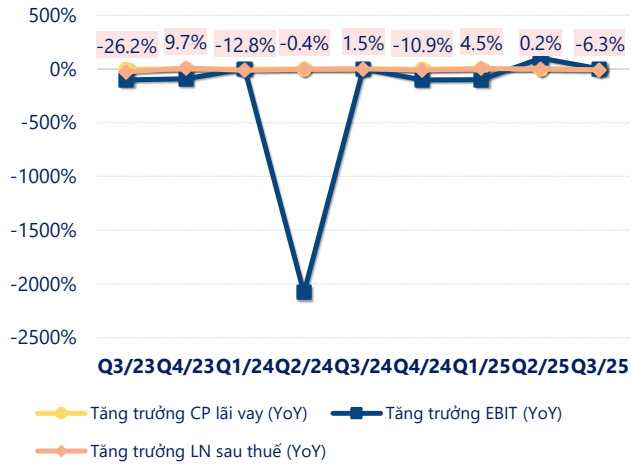
CTCP VSC Green Logistics (HNX: GIC)

Tăng trưởng lợi nhuận



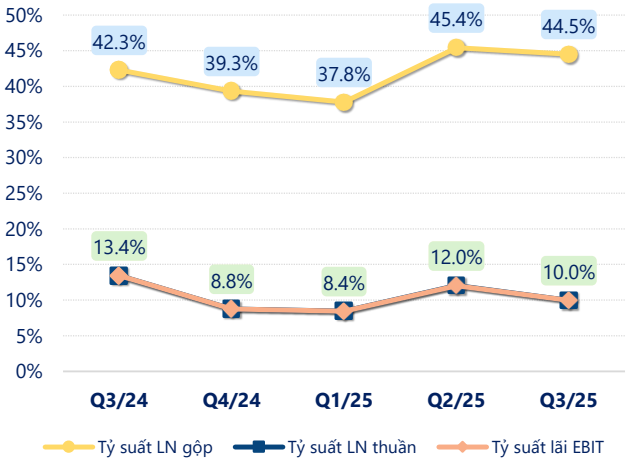
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



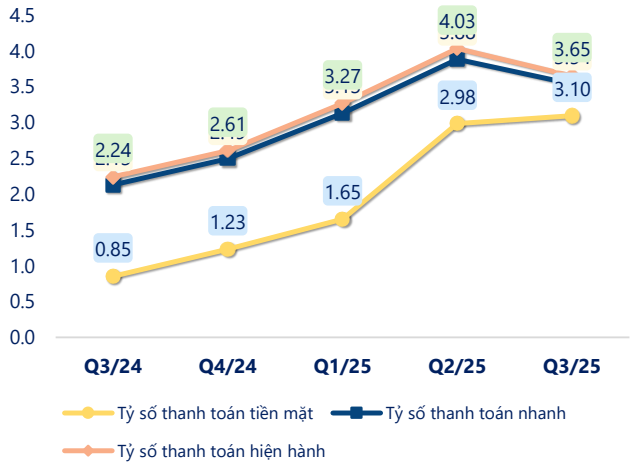
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



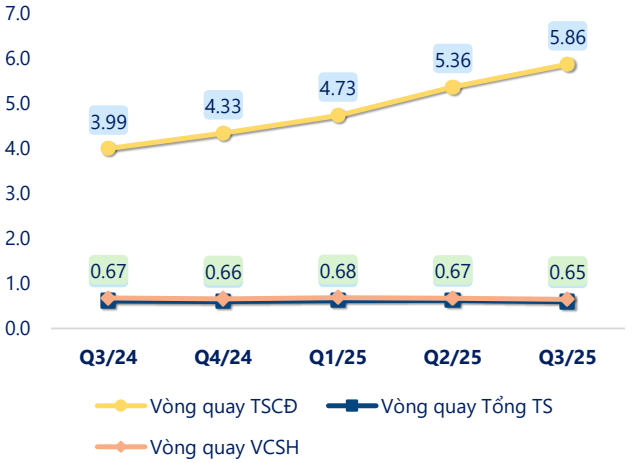
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



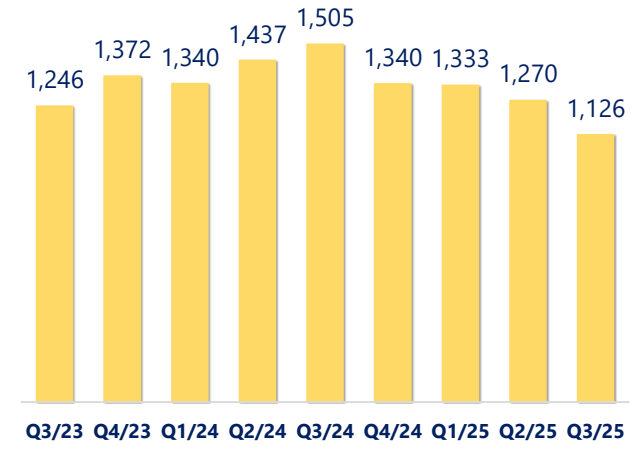
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

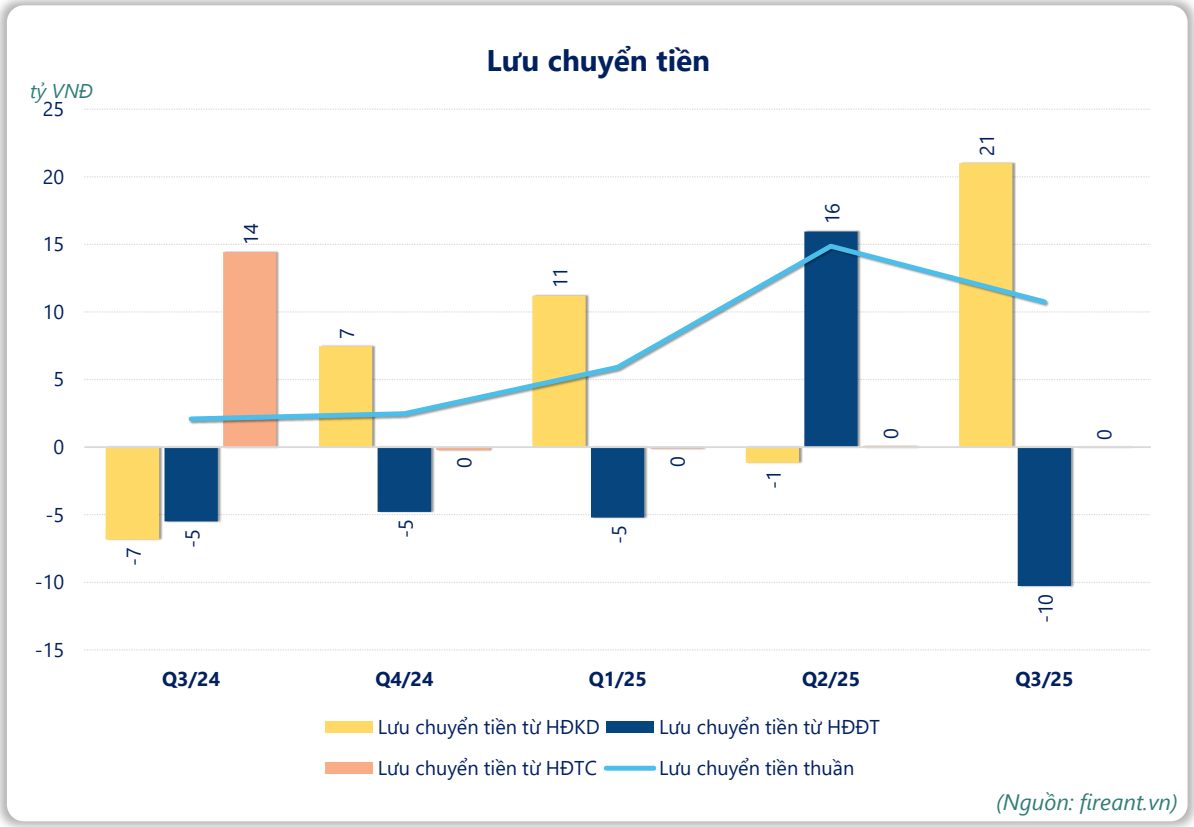


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP VSC Green Logistics (HNX: GIC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**40.0**	**42.9**	**-6.9%**	**115**	**116**	**-1.0%**
Giá vốn hàng bán	22.2	24.8	-10.6%	65.9	68.0	-3.2%
Lợi nhuận gộp	17.8	18.1	-1.7%	49.0	48.0	2.1%
Doanh thu HĐTC	0.45	0.32	41.3%	1.14	0.95	20.2%
Chi phí TC	0.62	0.14	342%	1.65	0.82	100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	12.0	10.6	13.1%	32.0	29.2	9.8%
Chi phí QLDN	**1.65**	**1.96**	**-15.9%**	**4.79**	**4.95**	**-3.2%**
LN thuần từ HĐKD	3.99	5.77	-30.9%	11.7	14.0	-16.6%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**-0.02**	**0.26**	**-106%**
LN trước thuế	3.99	5.77	-30.9%	11.7	14.3	-18.3%
Lợi nhuận sau thuế	**3.50**	**5.25**	**-33.3%**	**10.3**	**12.9**	**-20.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.50**	**5.25**	**-33.3%**	**10.3**	**12.9**	**-20.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)